

Bản án số: 60/2019/HS-PT

Ngày 14 - 5 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Chung Văn Kết

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn A Đam

Bà Châu Minh Hoàng

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Vũ Phong là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Bà Lê Kiều Diễm - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 5 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 38/2019/TLPT-HS ngày 18 tháng 02 năm 2019 đối với bị cáo Đặng Quốc H do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 240/2018/HS-ST ngày 28 tháng 12 năm 2018 của Tòa án nhân dân thành phố Cà M

- Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: Đặng Quốc H, sinh năm 1983 tại Hện Phú Tân, tỉnh Cà Mau

Nơi cư trú: Ấp C, xã P, Hện P, tỉnh C.; Nghề nghiệp: làm thuê; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: N; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt N; Con ông Đặng Văn Thuận và bà Lư Thị Nga; vợ: Quách Thị Thơ và có 01 người con; Tiền án, tiền sự: không; cấm khỏi nơi cư trú: ngày 29/5/2018. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Ngoài ra còn có bị cáo Nguyễn Văn Út N có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị nhưng đã rút kháng cáo.

- Bị hại: Trường cao đẳng cộng đồng Cà M. Địa chỉ: Số 126, đường 3/2, phường 6, thành phố Cà M, tỉnh Cà Mau. (vắng mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có kháng cáo:

1. Chị Đặng Ngọc D1, sinh năm 1987. Nơi cư trú: Ấp Nhân Dân A, xã Tân Phong, Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu. (vắng mặt)

2. Bà Trịnh Thị D2, sinh năm 1967. Nơi cư trú: Ấp 1, xã Tắc Vân, thành phố Cà M, tỉnh Cà Mau. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 23 giờ ngày 13/4/2018, Nguyễn Văn Út N và Đặng Quốc H uống cà phê tại quán trên đường Nguyễn Tất Thành, Khóm 1, Phường 8, thành phố Cà M, tỉnh Cà Mau cùng với người bạn tên Thiện, uống cà phê được khoảng 20 phút thì Thiện ra về còn lại N và H. Đến khoảng 00 giờ ngày 14/4/2018, H rủ N đi cắt dây điện đem bán lấy tiền chia nhau xài thì N không đồng ý, nhưng N đồng ý chờ H đến chỗ để cắt dây điện.

Sau khi thống nhất, H mượn xe mô tô biển số 94D1-100.50 của N chạy về nhà trọ tại Phường 5, thành phố Cà M lấy 01 cái bao tải nylon và 01 cây kềm cộng lực và 02 cán kềm cộng lực, rồi điều khiển xe ra quán cà phê rước N. N điều khiển xe chở H đến trước cổng Trường cao đẳng cộng đồng Cà M thì dừng xe lại để H xuống xe đi vào nơi trụ điện để cắt dây cáp điện, còn N thì chạy xe đến quán cà phê cách khoảng 1km uống cà phê chờ.

Khoảng 01 tiếng sau, N điều khiển xe lại rước H thì lúc này H cũng mang 01 bao dây cáp điện vừa cắt xong ra tới cổng, H kêu N chở đến cầu gành Hào rẽ vào hẻm 19/5 thuộc Phường 8, thành phố Cà M để tìm vựa ve chai bán, khi vào đây không có vựa ve chai nào H kêu N điều khiển xe xuống cảng cá thuộc đường Nguyễn Công Trứ, Phường 8, thành phố Cà M để tìm chỗ bán, trên đường đi thì gặp cảnh sát 113 công an tỉnh Cà Mau mời về trụ sở làm việc và thu giữ tang vật gồm: 38 đoạn dây cáp điện, vỏ màu xám, bên trong lõi bằng kim loại màu đồng, mỗi đoạn dài 0,5m; 01 sợi dây điện màu đen, bên trong lõi bằng kim loại màu đồng dài 3,8m; 01 xe mô tô biển số 94D1- 100.50 và giấy chứng nhận đăng ký xe. Sau khi khám nghiệm hiện trường thu giữ thêm 01 đoạn ống xoắn loại HDPEĐ 130/100 dài 4,385m đã bị cắt đứt, 01 kềm cộng lực bị gãy 01 cán và 02 cán kềm cộng lực do H bỏ lại tại hiện trường.

Tại Kết luận định giá tài sản số 90/KL-HĐĐG ngày 21/5/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Cà M kết luận: tính tại thời điểm tháng 4 năm 2018, tổng giá trị tài sản trộm là: 13.353.795 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 240/2018/HS-ST ngày 28 tháng 12 năm 2018 của Tòa án nhân dân thành phố Cà M quyết định:

Căn cứ khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự ;

Tuyên bố các bị cáo Đặng Quốc H và Nguyễn Văn Út N phạm tội “trộm cắp tài sản”.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

- Xử phạt: Đặng Quốc H 01 năm tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày bị cáo chấp hành án.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự .

- Xử phạt: Nguyễn Văn Út N 01 năm tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày bị cáo chấp hành án.

- Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 xe mô tô mang biển kiểm soát 94D1 – 100.50 và 01 giấy đăng ký xe mô tô biển kiểm soát 94D1 – 100.50 mang tên Nguyễn Văn Út N.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng là tài sản trộm, án phí và quyền kháng cáo theo pháp luật quy định.

Ngày 09 tháng 01 năm 2019, bị cáo Đặng Quốc H có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, cho bị cáo hưởng án treo hoặc cải tạo không giam giữ.

Ngày 10 tháng 01 năm 2019, bị cáo Nguyễn Văn Út N có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin nhận lại chiếc xe mô tô biển số 94D1 – 100.50. Đến ngày 03 tháng 5 năm 2019, bị cáo N có văn bản rút toàn bộ nội dung kháng cáo và Tòa án đã ra quyết định đình chỉ việc xét xử phúc thẩm đối với bị cáo N.

Ngày 10 tháng 01 năm 2019, bà Trịnh Thị D2 và chị Đặng Ngọc D1 có đơn kháng cáo xin nhận lại chiếc xe mô tô biển số 94D1 – 100.50.

Tại phiên tòa, bị cáo H thay đổi lời khai, kháng cáo kêu oan.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 355, Điều 356, Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự, không chấp nhận yêu cầu kháng cáo kêu oan của bị cáo H, giữ nguyên mức hình phạt; Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà D2, chị D1 theo hướng tuyên trả xe lại cho chị D1; Sửa phần án phí đối với yêu cầu của bị hại không được chấp nhận theo hướng không buộc bị hại phải chịu án phí.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Đặng Quốc H thay đổi lời khai, kháng cáo kêu oan: Bị cáo H cho rằng trong vụ án này Lâm Phú Quốc (bà con cô cậu với bị cáo) mới là người có vai trò chính; Còn bị cáo và bị cáo Nguyễn Văn Út N chỉ là người được nhờ chở đồ tiếp chứ không biết việc đi trộm tài sản. Trước đây, bị cáo nhận tội thay cho Quốc vì không muốn em mình là Quốc bị dính líu.

Thấy rằng, quá trình điều tra từ lời khai ban đầu đến xét xử sơ thẩm, kháng cáo bị cáo H đều khai thống nhất với bị cáo N, không có đối tượng tên Lâm Phú Quốc tham gia, hiện trường thể hiện không có mặt của đối tượng Quốc. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo H thừa nhận quá trình điều tra không bị ép cung hay mớm cung, bị cáo tự khai. Do đó việc bị cáo H khai nài ra Quốc là người trực tiếp thực hiện việc trộm cắp (không cung cấp được địa chỉ của Quốc), bị cáo chỉ là người chở dùm là không có căn cứ. Vì vậy, kháng cáo kêu oan cho rằng bị cáo không phạm tội trộm cắp tài sản là không được chấp nhận.

Từ phân tích trên, có đủ cơ sở xác định: Vào khoảng 00 giờ ngày 14/4/2018, Nguyễn Văn Út N có hành vi điều khiển xe mô tô biển số 94D1 – 100.50 chở Đặng

Quốc H đến trước công Trường cao đẳng cộng đồng Cà M thì dừng xe lại để H xuống xe đi vào nơi trụ điện để cắt trộm dây cáp điện. Sau đó, các bị cáo bỏ tài sản trộm vào bao tải, chạy tìm chỗ bán thì bị lực lượng Cảnh sát 113 Công an tỉnh Cà Mau phát hiện nghi vấn nên mời về trụ sở công an làm việc và thu giữ toàn bộ tang vật: Tài sản trộm được định giá là: 13.353.795 đồng.

Do đó, Bản án hình sự sơ thẩm số 211/2018/HS-ST ngày 28 tháng 12 năm 2018 của Tòa án nhân dân thành phố Cà M xét xử các bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ. Mức án 01 năm tù đối với bị cáo H là tương xứng với tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, đáp ứng được yêu cầu đấu tranh phòng chống tội phạm.

[2]. Đối với bị cáo Nguyễn Văn Út N: Do bị cáo N rút toàn bộ nội dung kháng cáo nên Tòa cấp phúc thẩm đã ra Quyết định đình chỉ việc xét xử phúc thẩm số 02/2019/HSPT-QĐ ngày 03 tháng 5 năm 2019 đối với phần kháng cáo của bị cáo N.

[3]. Xét kháng cáo của bà Trịnh Thị D2 và chị Đặng Ngọc D1, thấy rằng: Đối với xe mô tô biển số 94D1 – 100.50 là phương tiện được bị cáo N dùng để chở bị cáo H thực hiện hành vi phạm tội. Phương tiện này cũng do N đứng tên chủ sở hữu. Bà D2, chị D1 kháng cáo yêu cầu xin nhận lại xe nhưng không xuất trình được tài liệu chứng cứ để chứng minh đây là tài sản riêng của chị D1 hoặc của bà D2; hoặc là phương tiện kiếm sống duy nhất của gia đình. Do đó, án sơ thẩm tuyên tịch thu sung công quỹ là phù hợp theo điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự. Vì vậy, kháng cáo của bà Trịnh Thị D2 và chị Đặng Ngọc D1 không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4]. Án phí phúc thẩm: Bị cáo Đặng Quốc H, bà Trịnh Thị D2 và chị Đặng Ngọc D1 phải chịu theo quy định pháp luật.

[5]. Đối với quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau về việc không buộc bị hại phải chịu án phí đối với yêu cầu chênh lệch thiệt hại là chưa phù hợp theo quy định tại điểm e khoản 1 Điều 23 của 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án nên không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6]. Án sơ thẩm đối với phần trách nhiệm hình sự của bị cáo Nguyễn Văn Út N có hiệu lực pháp luật kể từ ngày đình chỉ việc xét xử phúc thẩm đối với bị cáo N. Các nội dung khác của quyết định án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị nên không đặt ra xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đặng Quốc H, bà Trịnh Thị D2 và chị Đặng Ngọc D1.

Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 240/2018/HS-ST ngày 28 tháng 12 năm 2018 của Tòa án nhân dân thành phố Cà M.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm b, s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 12; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử phạt: Bị cáo Đặng Quốc H 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 xe mô tô mang biển kiểm soát 94D1 – 100.50 và 01 giấy đăng ký xe mô tô biển kiểm soát 94D1 – 100.50 mang tên Nguyễn Văn Út N.

Về án phí:

Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo H phải chịu 200.000 đồng.

Án phí phúc thẩm: Bị cáo H phải chịu 200.000 đồng. Bà Trịnh Thị D2 và chị Đặng Ngọc D1 mỗi người phải chịu 300.000 đồng. Ngày 16/01/2019, bà D2 và chị D1 mỗi người đã dự nộp 300.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cà M theo biên lai số 0001972, 0001973, nay được cHên thu án phí.

Án sơ thẩm đối với phân trách nhiệm hình sự của bị cáo Nguyễn Văn Út N có hiệu lực pháp luật kể từ ngày đ nh chỉ việc xét xử phúc thẩm đối với bị cáo N. Các nội dung khác của quyết định án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Công an tỉnh Cà Mau;
- Tòa án nhân dân thành phố Cà M;
- Công an thành phố Cà M;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cà M;
- Chi cục THADS thành phố Cà M;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: Hồ sơ vụ án; Tòa HS; án văn;
- Lưu VT (TM:TANDTCM).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Chung Văn Kết